

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày 20 – 02 - 2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Quốc Thống

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 366/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị T, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn TVT, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị và anh M chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau, chung sống không có hạnh phúc nên hai người sống ly thân. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh M được ly hôn, đối với con chung và tài sản chung là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/01/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Anh thống nhất với trình bày của chị Bùi Thị T về vấn đề hôn nhân, con chung và tài sản chung. Anh không thống nhất ly hôn với chị T, đồng thời do bận công việc nên anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị T vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện của mình như trình bày, chị không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn M có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh M.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn M xác định hai người chung sống với nhau từ năm 2018, nhưng không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, chung sống không có hạnh phúc nên chị T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh M. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi hai bên cư trú xác định từ khi chung sống đến nay chị T và anh M không đăng ký kết hôn. Xét thấy, chị T và anh M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018, kể từ khi chung sống đến nay tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị chưa tuân thủ quy định về đăng ký kết hôn, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có tranh chấp yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố không công nhận vợ chồng. Nay chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh M, không công nhận quan hệ giữa chị T và anh M là vợ chồng.

[3] Về con chung, tài sản chung: Chị T và anh M xác định không có con chung và tài sản chung, không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: Chị T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 09/12/2019, chị T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng được chuyển T án phí. Anh M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của chị Bùi Thị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn M là vợ chồng.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 19/12/2019, chị T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai T số 0004758 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển T án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Bùi Thị T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn M vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt

